

Số: 23/BG-VTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trường Đại học Quốc tế có nhu cầu mua hóa chất, vật tư phục vụ nghiên cứu như sau:

STT	Danh mục	Đặc tính	Mã ký hiệu	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Số lượng
1	CaCl ₂ .2H ₂ O	Hạt màu trắng, dễ hút ẩm	10035-04-8	Trung Quốc	chai/500gr	2
2	KH ₂ PO ₄	Tinh thể không màu	7778-77-0	Trung Quốc	chai/500 gr	2
3	MgSO ₄ .7H ₂ O	Tinh thể không màu hoặc bột trắng	10034-99-8	Trung Quốc	chai/500 gr	2
4	KI	Dạng tinh thể màu trắng, nhạy cảm với ánh sáng, không khí	7681-11-0	Trung Quốc	chai/100 gr	1
5	H ₃ PO ₃	Tinh thể trong suốt không màu hay bột màu trắng	10043-35-3	Trung Quốc	chai/500 gr	1
6	MnSO ₄ .4H ₂ O	Tinh thể màu hồng nhạt	10034-96-5	Trung Quốc	chai/500 gr	1
7	Na ₂ MoO ₄ .2H ₂ O	Trạng thái: Thường ở dạng tinh thể hoặc bột màu trắng. • Khối lượng phân tử: Khoảng 241.86 g/mol. • Khối lượng riêng: Khoảng 2.78 g/cm ³ . • Nhiệt độ nóng chảy: Thường không có điểm nóng chảy cụ thể vì sodium molybdate dihydrate phân hủy trước khi đạt đến nhiệt độ nóng chảy. Nhiệt độ phân hủy của hợp chất này khoảng 350°C. • Hòa tan: Hòa tan dễ dàng trong nước để tạo thành dung dịch có tính kiềm nhẹ	10102-40-6	Trung Quốc	chai/500 gr	1
8	ZnSO ₄ .7H ₂ O	Dạng tinh thể màu trắng	7446-20-0	Trung Quốc	chai/500 gr	1
9	CuSO ₄ .5H ₂ O	Dạng tinh thể màu xanh dương	7758-99-8	Trung Quốc	chai/100 gr	1
10	CoCl ₂ .6H ₂ O	Tinh thể màu đỏ hoặc đỏ tía	7791-13-1	Trung Quốc	chai/100 gr	1
11	FeSO ₄ . 7H ₂ O	Tinh thể màu xanh lam nhạt	7782-63-0	Trung Quốc	chai/500 gr	2
12	Na ₂ EDTA	Bột tinh thể màu trắng	6381-92-6	Trung Quốc	chai/250 gr	2
13	Acid nicotinic	- Trạng thái: Dạng rắn - Màu sắc: màu trắng - Khối lượng mol: 123.11 g/mol.	CMS177	Ấn Độ	chai/25 gr	1

		- Điểm nóng chảy: 236 - 239°C - Điểm chớp cháy: 193 °C - Độ tan trong nước: ít tan				
14	Thiamin HCl	- Trạng thái: Dạng rắn - Màu sắc: màu vàng - Khối lượng mol: 337.27 g/mol	CMS182	Ấn Độ	chai/25 gr	1
15	Pyridoxin HCl	- Trạng thái: Dạng rắn - Màu sắc: màu trắng - Khối lượng mol: 238.27 g/mol. - Điểm nóng chảy: 214 - 215°C - Độ pH: 2.50 - 3.50	CMS180	Ấn Độ	chai/25 gr	1
16	Myo-inositol	Dạng bột tinh thể màu trắng - Độ tinh khiết: ≥97% - Nhiệt độ nóng chảy: 224-227 độ C	87-89-8	Biobasic	chai/100 gr	1
17	Tween 20	Chất lỏng dạng dầu màu vàng	9005-64-5	Trung Quốc	chai/100ml	1
18	Sodium hypochloride	Chất lỏng màu vàng trong	7681-52-9	Trung Quốc	chai/500 ml	5
19	Đường sucrose	Dạng tinh thể màu trắng	57-50-1	Trung Quốc	chai/500 gr	3
20	Lưỡi dao mổ số 10	Được đóng gói trong vỏ túi tiệt trùng	ZMH-DM10-100	Trung Quốc	hộp/100 cái	2
21	Acetosyringone	Hóa chất sinh học phân tử, Bảo quản: 18~25°C, Công thức hóa học: C10H12O4	AB1111	Biobasic	chai/1 gr	3
22	Nutrient broth	- HM peptone B# : 1.500 Gms/lít - Yeast extract : 1.500 Gms/lít - Sodium chloride: 5.000 Gms/lít - peptone : 5.000 Gms/lít - Độ pH: (ở 25 ° C) 7.4 ± 0,2 - Lọ nhựa 500g - Bảo quản dưới 30 ° C trong hộp vận kín nắp và môi trường có nhiệt độ từ 2 đến 8°C	M002	Himedia, Ấn Độ	chai/500 gr	1
23	Luria Bertani Broth	LB broth là dạng môi trường vi sinh cơ bản cho nuôi cấy khuẩn E.Coli, nhằm để duy trì dòng, nhân bản, cấy chuyển plasmid và biểu hiện protein	M1245	Himedia, Ấn Độ	chai/500 gr	1
24	Cefotaxime sodium	Cefotaxime là một chất ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn. Kháng sinh ức chế sự liên kết ngang của peptidoglycan bằng cách liên kết và bất hoạt	64485-93-4	Duchefa, Hà Lan	hộp/1 gr	2

		transpeptidase. Hoạt tính cao chống lại vi khuẩn gram âm. Rất thường được sử dụng để loại bỏ các loài vi khuẩn Agro sau khi tiêm chủng. Cefotaxime có tính kháng lại cao đối với hoạt động β -lac-tamase. Không độc cho tế bào thực vật				
25	Bộ kit plant genomic DNA purification (GeneJET Plant Genomic DNA Purification Kit)	Tinh sạch DNA bộ gen từ nhiều nguồn mẫu khác nhau. Phương pháp tinh sạch nhanh chóng và hiệu quả cho gDNA tinh sạch cao. Phương pháp chuyên biệt và chi tiết cho từng loại mẫu khác nhau, DNA tinh sạch có kích thước lớn hơn 30kb bao gồm: DNA nhân, DNA ty thể và lục lạp. gDNA tinh sạch có thể sử dụng được trong các ứng dụng PCR, qPCR, Southern Blotting, phân tích enzyme	K0791	Thermo	hộp/50 preps	2
26	Bộ kit plasmid DNA purification (GeneJET Plasmid Miniprep Kit)	Tinh sạch DNA plasmid chất lượng cao từ số lượng microgam đến miligam. Độ tinh sạch cao. Hiệu suất và nồng độ thu hồi cao. Có đủ từ quy mô tinh sạch từ nhỏ - vừa và lớn. Có thể sử dụng máy ly tâm hoặc máy hút chân không	K0502	Thermo	hộp/50 preps	2
27	Gelred Nucleic Acid Stain 10000X Water	GelRed® là thuốc nhuộm axit nucleic huỳnh quang được thiết kế để thay thế ethidium bromide (EtBr) cực độc để nhuộm dsDNA, ssDNA hoặc RNA trong gel agarose hoặc gel polyacrylamide	S420	GeneOn-Biotium	ống/0.5 ml	10
28	dNTPs Mix	Thermo Scientific dNTP Mix (2 mM) chứa các dung dịch nước pha sẵn của dATP, dCTP, dGTP và dTTP, mỗi dung dịch có nồng độ cuối cùng là 2 mM. Các nucleotide có độ tinh khiết lớn hơn 99%, không có hoạt tính nuclease, DNA của người và E. coli. Các hỗn hợp này có khả năng giảm số bước hút và nguy cơ lỗi thiết lập phản ứng. Chúng được thiết kế cho nhiều ứng dụng sinh học phân tử khác nhau	R0241	Thermo	ống/1 ml	3
29	Taq DNA polymerase, recombinant	Thermo Scientific Taq DNA Polymerase là một DNA polymerase có độ bền nhiệt cao từ vi khuẩn ưa nhiệt <i>Thermus aquaticus</i> . Enzym này xúc tác quá	EP0404	Thermo	ống/500 units (1U/ μ l)	2

		<p>trình tổng hợp DNA từ 5' đến 3', không có hoạt động exonuclease 3' đến 5' (sửa lỗi) có thể phát hiện được và có hoạt động exonuclease 5' đến 3' thấp. Ngoài ra, Taq DNA Polymerase còn thể hiện hoạt động deoxynucleotidyl transferase, thường dẫn đến việc bổ sung thêm adenine ở đầu 3' của sản phẩm PCR. Taq DNA Polymerase tái tổ hợp là công cụ lý tưởng cho PCR chuẩn của các khuôn mẫu 5 kb hoặc ngắn hơn.</p> <p>Taq DNA Polymerase được cung cấp với hai loại đệm: 10X Taq Buffer với KCl và 10X Taq Buffer với (NH₄)₂SO₄. Loại sau cho phép PCR ở nhiều nồng độ magiê khác nhau và làm giảm quá trình môi không đặc hiệu</p>				
30	TAE buffer (Tris-acetate-EDTA) (50X)	<p>Đệm Thermo Scientific 50X TAE (Tris-acetate-EDTA) được sử dụng để điện di axit nucleic trong gel agarose và polyacrylamide. Sử dụng đệm này cho cả DNA siêu xoắn lớn và DNA bộ gen, và cũng có thể sử dụng đệm này làm đệm chạy và đệm chuẩn bị gel</p>	ML016	HiMedia	chai/100ml	5
31	Gel agarose (Top Vision agarose)	<p>Thermo Scientific TopVision Agarose cung cấp nồng độ tối ưu từ 0,7 đến 2% trong tất cả các hệ thống đệm thông thường</p>	R0491	Thermo	chai/100 gr	2
32	Gene ruler 1kb Plus DNA Ladder	<p>Thermo Scientific GeneRuler 1 kb Plus DNA Ladder được sử dụng để định cỡ và định lượng gần đúng DNA mạch đôi trong phạm vi từ 75 bp đến 20.000 bp trên gel agarose. DNA Ladder bao gồm 15 đoạn DNA và được cung cấp Thuốc nhuộm tải DNA TriTrack 6X. Dễ dàng quan sát—theo dõi quá trình di chuyển DNA bằng ba màu trong quá trình điện di với Thuốc nhuộm tải DNA TriTrack 6X (chứa Xylene Cyanol FF, Bromophenol Blue và Orange G). Thuốc nhuộm tải cho nhiều loại mẫu. Các dải sắc nét—kết quả rõ ràng với hỗn hợp các đoạn DNA tinh khiết sắc ký riêng lẻ</p>	SM1331	Thermo	hộp/2 x 1ml	2

33	Loading dye (DNA Gel Loading Dye, 6X)	Thuốc nhuộm DNA Thermo Scientific 6X được sử dụng để chuẩn bị các dấu hiệu DNA và mẫu để nạp vào gel agarose hoặc polyacrylamide. Thuốc nhuộm này chứa hai loại thuốc nhuộm khác nhau (bromophenol blue và xylene cyanol FF) để theo dõi trực quan quá trình di chuyển DNA trong quá trình điện di. Sự hiện diện của glycerol đảm bảo rằng DNA trong thang và mẫu tạo thành một lớp ở đáy giếng. EDTA có trong dung dịch liên kết với các ion kim loại hóa trị hai và ức chế các nuclease phụ thuộc kim loại. Thuốc nhuộm DNA 6X được sử dụng cho quá trình điện di DNA thông thường. Theo dõi hai màu quá trình di chuyển DNA trong quá trình điện di DNA. Không che DNA trong quá trình tiếp xúc với tia UV trên gel. EDTA liên kết với các ion kim loại hóa trị hai và ức chế các nuclease phụ thuộc kim loại	R0611	Thermo	hộp/5 x 1ml	2
34	Taq buffer (10X) with KCl	Thermo Scientific 10X Taq Buffers là đệm sẵn sàng sử dụng cho PCR sử dụng Taq DNA Polymerase (cả tái tổ hợp và tự nhiên).	B38	Thermo	ống/4 x 1.25 ml	3
35	NaH ₂ PO ₄	Trạng thái: Thường tồn tại dưới dạng tinh thể hoặc bột, màu trắng. <ul style="list-style-type: none"> • Khối lượng phân tử: Khoảng 156.01 g/mol. • Điểm nóng chảy: Khoảng 60–61°C (140–142°F). Hợp chất này mất nước ở nhiệt độ cao, biến thành sodium dihydrogen phosphate anhydrous (không chứa nước). • Độ hòa tan: Hòa tan tốt trong nước, tạo ra dung dịch axit nhẹ. Độ hòa tan của nó là khoảng 64 g/L ở 20°C. • Tính chất hấp thụ: Có thể hấp thụ độ ẩm từ không khí và bị phân hủy khi tiếp xúc lâu dài với độ ẩm cao 	13472-35-0	Trung Quốc	chai/500 gr	1
36	(NH ₄) ₂ SO ₄	Dạng tinh thể không màu hoặc bột màu trắng	7783-20-2	Trung Quốc	chai/500 gr	1
37	(NH ₄)H ₂ PO ₄	Dạng bột, tinh thể hoặc hạt màu trắng	7722-76-1	Trung Quốc	chai/500 gr	1

38	Đĩa petri 90mm, tiệt trùng	Đĩa petri nhựa với kích thước đường kính 90mm cao 15mm. Đĩa petri sử dụng để cấy vi sinh trong phòng thí nghiệm. Đĩa petri nhựa trong suốt và bề mặt phẳng thuận tiện cho việc nuôi cấy và quan sát. Đĩa petri nhựa được tiệt trùng bằng tia gamma	VNA44071	Việt Nam	cái	100
39	Đầu lọc tiệt trùng	Đóng gói: Đóng gói từng cái + Đường kính: 33mm + Kích thước lỗ: 0.45µm + Loại màng: CA + Chất liệu vỏ bảo vệ: Polypropylene (PP)	CA033S045I	Đài Loan	cái	100

Kính mời đơn vị tham gia cung cấp gửi thư chào giá về Trường Đại học Quốc tế.

+ Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP Thủ Đức, TP.HCM

+ Người liên hệ: Vũ Văn Tân

+ Phòng Vật tư Thiết bị (A2.612) - Trường Đại học Quốc tế

+ Điện thoại liên hệ: 028.3724.4270 - Ext: 3559

Đề nghị ghi rõ ngoài bì thư: Báo giá cho Thư chào giá số 329/BG-VTTB

Thời gian nhận báo giá: **Đến hết ngày 23/01/2025**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: P.VTTB.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thanh Lịch